

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

PHẨM TỰ

THỨ NHẤT

Như vậy, tôi nghe: một lúc nọ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật ở tại rừng Ta La Song Thọ nơi thành Câu Thi Na (1), cùng với tám mươi ức trăm ngàn vị đại Tỳ Kheo.

Bấy giờ nhằm ngày rằm tháng hai vào lúc sáng sớm sắp nhập niết bàn, đức Phật dùng thần lực vang ra tiếng lớn thấu khắp các nơi, suốt đến trời Hữu đảnh (2) theo từng ngôn ngữ của mỗi loài mà bảo rằng: “Đức Như Lai Vô Thượng Đẳng, Chánh giác thương mến che chở chúng sanh, là

ngôi nhà to rộng cho chúng sanh, về nương, xem chúng sanh đồng như La Hầu La.

Đấng Đại Giác Thế Tôn sắp nhập Niết bàn, tất cả chúng sanh nếu có chỗ nghi nay đều nên bạch hỏi, cũng là lần hỏi cuối cùng!

Từ mắt, mũi, miệng, đức Thế Tôn phóng ra các thứ ánh sáng. Những ánh sáng ấy có nhiều màu: Xanh, vàng, đỏ, trắng, màu pha lê, màu mã não, chiếu khắp cõi đại thiên (3), cũng lại chiếu suốt cả mười phương. Lục đạo chúng sanh (4), ai gặp được ánh sáng này chiếu đến mình thì tất cả tội cấu phiền não đều tiêu trừ. Những chúng sanh này thấy ánh sáng cùng nghe lời tuyên bố trên đây, tất cả đều rầu lo, buồn khóc nức nở: “Than ôi! còn gì đáng Từ Phụ: Thương thay khổ thay!”

Lúc đó khắp đại địa, núi non biên cả thấy đều chấn động.

Các chúng sanh bảo nhau rằng: “Chúng ta gắng dần lòng chớ quá buồn khổ. Phải kíp đến thành Câu Thi Na, nơi rừng Ta La đánh lễ Phật, cầu thỉnh đức Như Lai trụ thế thêm một thời gian”.

Mọi người lại nắm tay nhau mà nói rằng: “Chúng sanh hết phước, thế gian trống rỗng, những ác nghiệp thêm nhiều. Đức Như Lai sắp nhập Niết bàn. Các ngài mau đến hầu Phật”.

Rồi lại cùng than rằng: “Thế gian trống rỗng! Thế gian trống rỗng! Chúng ta từ nay không chỗ phụng thờ, không ai cứu hộ, côi cút nghèo cùng. Một mai xa lìa đấng Vô Thượng Giác, nếu có chỗ nghi lầm, chúng ta sẽ bạch hỏi với ai?”

Bấy giờ các vị đại Tỳ kheo (5): Tôn giả Ma Ha Ca Chiên Diên, Tôn giả Bạc Câu La, Tôn giả Ưu Ba Nan Đà v.v... chạm phải ánh sáng của Phật, thân của các ngài

liền run giật, tâm tưởng mê loạn, hốt hoảng kêu la.

Lại có tám trăm vạn vị Tỳ kheo đều là bậc vô lậu A La Hán, tâm được tự tại, chỗ làm đã xong, rời các phiền não, điều phục các căn, có oai đức lớn, thành tựu không huệ, đã khỏi sanh tử, tất cả đều là chơn Phật tử. Sáng hôm ấy, lúc mặt trời vừa mọc, các ngài đang nhẩn nhảnh dương, thấy ánh sáng của Phật chiếu đến, các ngài hỏi nhau súc miệng, rửa tay. Toàn thân của các ngài đều rỏ ốc máu nổi đỏ như bông ba la xa, hai mắt đầy lệ, lòng rất buồn khổ. Vì muốn lợi lạc cho chúng sanh, thành tựu hạnh đệ nhất không của Đại thừa, cùng muốn hiển phát giáo pháp phương tiện bí mật của Như Lai, để các cuộc thuyết pháp chẳng đoạn tuyệt và cũng vì muốn làm nhơn duyên điều phục chúng sanh, nên các ngài vội đến trước Phật, cúi đầu lạy chơn Phật, nhiễu Phật trăm ngàn

vòng, rồi chấp tay cung kính ngồi qua một bên.

Lại có sáu mươi ức vị Tỳ kheo ni, như Thiện Hiền Tỳ kheo ni, Ưu Ba Nan Đà Tỳ kheo ni, Hải Ý Tỳ kheo ni, v.v..., đều là bậc Đại A La Hán, đã sạch phiền não, tâm được tự tại, chỗ làm đã xong, các căn điều phục có oai đức lớn, thành tựu không huệ.

Các Tỳ kheo ni ấy cũng vào buổi sáng sớm, lúc mặt trời vừa mọc, toàn thân rớn ớn, máu nổi đỏ như bông ba la xa, đôi mắt đầy lệ, lòng rất buồn khổ, cũng vì muốn lợi lạc cho chúng sanh, và làm nhơn duyên điều phục, nên các Tỳ kheo ni ấy vội đến chỗ Phật, cúi đầu lạy chơn Phật, nhiễu Phật trăm ngàn vòng, rồi chấp tay cung kính, ngồi qua một bên. Trong chúng Tỳ kheo ni này, có những vị Bồ Tát đến bậc thập địa an trụ bất động. Vì hóa độ chúng sanh nên hiện thân phụ nữ, nhưng thường tu tập bốn tâm

vô lượng (6), được sức tự tại có thể biến hóa làm Phật.

Bấy giờ lại có một hằng hà sa đại Bồ Tát (7) chứng bậc thập địa an trụ bất động, phương tiện hiện thân. Danh hiệu của các vị Thượng thủ là: Hải Đức Bồ tát, Vô Tận Ý Bồ Tát v.v... Các ngài thấy đều kính trọng Đại thừa, an trụ Đại thừa, hiểu sâu Đại thừa, ưa thích Đại thừa, gìn giữ Đại thừa. Các ngài khéo tùy thuận được tất cả thế gian mà lập thế rằng: “Những ai chưa giải thoát, sẽ làm cho được giải thoát”.

Các ngài từ vô lượng kiếp về quá khứ tu trì giới pháp thanh tịnh, khéo đem chỗ đã làm dạy lại cho người chưa hiểu, nói thành ngôi Tam Bảo (8) làm cho chẳng đoạn tuyệt, sau này sẽ chuyển pháp luân, dùng đại trang nghiêm mà tự trang nghiêm, thành tựu vô lượng công đức như thế, xem chúng sanh đồng như con một. Các vị đại Bồ Tát này

cũng vào lúc sáng sớm gặp ánh sáng của Phật chiếu đến cả mình rỏn ọc, máu đỏ nổi lên như bông ba la xa, đôi mắt tràn lệ, lòng rất đau xót, vì muốn lợi lạc cho chúng sanh, thành tựu hạnh độ nhứt không của Đại thừa, hiển phát giáo pháp phương tiện bí mật của Như Lai, cho các cuộc thuyết pháp chẳng đoạn tuyệt, cùng làm nhơn duyên điều phục cho chúng sanh, nên các ngài vội đến chỗ Phật, cúi đầu lay chơn Phật, đi nhiễu Phật trăm ngàn vòng, chấp tay cung kính ngời qua một bên.

Bấy giờ lại có hai hàng ha sa vị Ưu bà tắc (9) thọ trì ngũ giới (10) đầy đủ oai nghi, các ông Oai Đức Ưu Bà Tắc, Thiện Đức Ưu Bà Tắc v.v... làm thượng thủ trong số ấy. Tất cả đều thích quan sát sâu kỹ các môn đối trị như các môn khổ, vui, thường, vô thường, tịnh, bất tịnh, ngã, vô ngã, thiệt, bất thiệt, qui y, phi qui y, chúng sanh, phi

chúng sanh, hằng, phi hằng, an, phi an, vi, vô vi, đoạn, bất đoạn, niết bàn, phi niết bàn, tăng thượng, phi tăng thượng v.v... Cũng thích muốn nghe vô thượng đại thừa, nghe rồi có thể giảng lại cho người khác, khéo giữ gìn giới luật thanh tịnh, khát ngưỡng đại thừa, đã tự đầy đủ lại có thể làm đầy đủ kẻ khác, khéo nhiếp thủ trí huệ vô thượng, ưa thích và gìn giữ đại thừa. Khéo tùy thuận tất cả thế gian, độ người chưa được độ, dạy người chưa được hiểu, nói giống Tam Bảo cho khỏi đoạn tuyệt, sau này sẽ chuyển pháp luân, dùng đại trang nghiêm mà tự trang nghiêm, tâm các vị ấy luôn say sưa nơi giới hạnh thanh tịnh, thành tựu những công đức như thế, đối với chúng sanh phát tâm đại bi bình đẳng xem như con một.

Sáng sớm hôm ấy, vì muốn làm lễ trà tỳ (11) thân của Như lai, nên mỗi người đem vạn bó gỗ thơm: gỗ chiên đàn trầm

thủy, gỗ ngư đầu chiên đàn, gỗ thiên mộc hương v.v.... Do thần lực của Phật nên các bó gỗ thơm ấy chiếu ra nhiều màu xanh vàng đỏ trắng rất sáng đẹp. Gỗ thơm ấy đều ướp bằng các thứ dầu thơm. Các thứ hoa sen đơm trên những bó gỗ, cùng treo những lá phan năm màu mịn đẹp. Chở gỗ là các thứ xe bằng loại thất bảo (12) thắng bốn ngựa hùng tráng. Trên xe tàn lọng che giăng, rủ những tràng hoa sen đẹp đủ màu, làm bằng vàng ròng và kim cương, các loại ong đen vui vẻ bu hợp trong hoa vang ra tiếng diển nói những pháp vô thường, khổ, không, vô ngã và thuật đạo hạnh của Bồ Tát tu tập ngày trước. Lại có các thứ âm nhạc hòa tấu thành tiếng buồn than: “Khổ thay! Khổ thay! Thế gian trống rỗng!” Trước mỗi xe có Ưu Bà Tắc bùng hương án bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, trên án xông các thứ hương thơm thượng hảo, cùng

chung các thứ hoa sen đẹp đủ màu. Các vị Ưu Bà Tắc này vì muốn cúng dường Phật cùng chư tăng, nên đã dự sắm các thứ thực phẩm nấu bằng củi chiên đàn trầm thủy. Những thực phẩm ấy thơm ngon đủ sáu vị: mặn, ngọt, chua, cay, đắng, lạt cùng đủ ba đức; mềm dẻo, sạch sẽ, đúng pháp. Khi đến rừng Ta La, họ lấy mật vàng ròng rải khắp các nơi, rồi trải gấm lụa lên trên rộng đến mười hai do tuần. Họ thiết tòa sư tử cao lớn bằng bảy báu để thỉnh Phật và chư Tăng ngồi. Họ đem dầu thơm quý thoa vào thân cây trong rừng rồi treo các lá phan, các tàn lọng xinh đẹp họ rải những thứ hoa đẹp thơm vào các khoảng giữa cây cách nhau. Các Ưu Bà Tắc này đều suy nghĩ rằng: “Tất cả chúng sanh nếu ai có chỗ thiếu hụt: cần thức ăn, tôi sẽ cho ăn; cần uống, cho uống; cần dầu, cho dầu; cần mắt, cho mắt; bất luận là cần dùng thứ gì, tôi sẽ cho thứ ấy.

Lúc bố thí như thế tôi sẽ không có lòng tham sân ác độc như nhóp. Tôi không hề móng niệm cầu phước lộc thế gian mà chỉ nhứt tâm cầu quả vô thượng bồ đề”.

Các vị Ưu Bà Tắc này đều đã an trụ nơi đạo bồ đề. Các ông nghĩ thầm: Hôm nay đức Như Lai thọ thực của chúng tôi xong sẽ nhập Niết Bàn”. Vừa nghĩ đến đây, cả mình các ông đều rớn ốc, máu đỏ nổi lên như bông ba la xa, đôi mắt tràn lệ, lòng rất buồn khổ. Các ông lật đật đem những đồ cúng dường dâng lên đức Phật, cúi đầu lạy chơn Phật đi nhiều trăm ngàn vòng, khóc lóc nức nở, tiếng động trời đất, nước mắt như mưa. Các ông than với nhau rằng: Thế gian sẽ trống rỗng, thế gian sẽ trống rỗng, rồi các ông lại nhào lăn trước Phật, vừa khóc vừa bạch Phật: “Cúi xin Đức Như Lai xót thương chúng con mà nhận lễ cúng dường cuối cùng này”.

Đức Thế Tôn biết giờ nên yên lặng không nhận. Các ông yêu cầu ba phen mà Phật vẫn không hứa nhận. Không được đức Phật nhận, các ông rất đau khổ như người có con một phải bệnh chết vừa mới chôn xong. Các ông đem những đồ cúng an trí một nơi rồi cùng nhau ngồi qua một bên.

Bấy giờ lại có ba hằng hà sa Ưu Ba Di thọ trì ngũ giới đầy đủ oai nghi, trong số đó có tám vạn bốn ngàn vị thượng thủ, như các bà Thọ Đức Ưu Bà Di, Đức Man Ưu Bà Di, Tỳ Xá Khư Ưu Ba Di v.v...Chư Ưu Bà Di này đều kham hộ trì chánh pháp, vì độ chúng sanh mà hiện thân phụ nữ. Thường chê trách gia pháp. Tự xem thân mình như bốn rắn độc: thân này thường là món ăn của vô số vi trùng, thân này hôi thúi bị ràng trong ngục tham dục, thân này đáng ghét dường như thây chó chết, thân này nhơ nhớp, chín lỗ chảy luôn. Thân này như

thành trì: da mỏng bọc trên máu thịt gân xương, tay chân là gậy gộc ngăn địch, đôi mắt là lỗ hỏ, đầu là cung điện chỗ của tâm vương ngự. Những ác quỷ gian tham, dâm dục, sân hận, thù ghét, si mê, tà kiến cư ngụ trong thành này. Đây là chỗ vất bỏ của chư Phật Thế Tôn, ma phàm phu ngu si lại mê say. Thân này là vật không bền chắc, khác nao bọt nước, cây chuối, cọng lau. Thân này vô thường niệm niệm không dừng như làn chớp, nước dốc, như ảo thuật, ngọn lửa, lặn vể trên nước. Thân này dễ hư rã như cây bên bờ sông lở. Thân này không mấy chốc sẽ là thức ăn của sói, còn quạ, kên, chó đói. Có ai là người trí mà ưa thích thân này. Dem hết nước biển đựng trong dấu chân trâu còn không khó bằng kể cho đủ những sự vô thường, nhơ nhớp hôi thúi của thân này. Vò quả địa cầu làm cho nhỏ lại bằng trái táo, bằng hạt đình lịch, bằng hạt bụi, là

việc dễ hơn kể hết những tội lỗi tai hại của thân này. Thế nên phải nhàm bỏ thân này như nhàm bỏ đàm mũi, vì những nhơn duyên ấy, các U Bà Di đây thường tu pháp không, vô tướng, vô nguyện. Các bà rất thích học hỏi kinh điển đại thừa, thủ hộ đại thừa và cũng có thể giảng dạy lại cho người khác. Dầu là hiện thân nữ, mà các bà đều là Bồ Tát, khéo hay tùy thuận tất cả thế gian, độ người chưa được độ, dạy người chưa được hiểu. Các bà nói giống Tam Bảo khiến chẳng đoạn tuyệt, sẽ chuyển pháp luân nơi đời vị lai, dùng đại trang nghiêm để tự trang nghiêm. Đối với chúng sanh phát tâm đại bi bình đẳng, xem như con một. Sáng sớm hôm ấy, các bà bảo nhau đến rừng Ta-La. Các bà đem rất nhiều đồ cúng dường cùng đến trước Phật, cúi đầu lễ chơn Phật, đi nhiều trăm ngàn vòng rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Hôm nay chúng con sắm sửa đồ

cúng dường kính dâng lên đức Thế Tôn và chư Tăng. Ngừa mong Đức Như Lai thương xót nhận cho”. Các bà ba phen khẩn cầu mà đức Phật yên lặng không nhận. Các bà than thở ngồi qua một bên.

Bấy giờ nơi thành Tỳ-Gia-Ly, các quyền thuộc trai gái già trẻ của dòng Ly-Xa và những quyền thuộc của vua chúa ở các nước, vì cầu chánh pháp nên khéo tu giới hạnh, đầy đủ oai nghi, trừ dẹp các môn dị học làm tổn hại chánh pháp. Họ thường bảo nhau rằng: “Chúng ta phải dùng vàng bạc kho đục làm cho tạng chánh pháp thâm áo còn mãi nơi đời. Nguyên cho chúng ta thường được tu học. Nếu có ai khinh chê chánh pháp của Phật thì phải cắt lưỡi người đó”. Họ lại nguyện rằng: “Người xuất gia nếu phá hư giới cấm, chúng ta bắt phải thôi tu, huờn tục, để làm tội mọi. Còn bậc hộ trì chánh pháp giới đức tinh nghiêm, chúng ta

phải kính trọng phụng thờ như cha mẹ. Nếu chư Tăng có thể tu theo chánh pháp, chúng ta phải tùy hỉ tán trợ cho những vị ấy được thể lực”. Những hoàng tộc này rất thích nghe kinh điển đại thừa, và cũng có thể giảng giải lại cho người khác những pháp đại thừa mà họ đã được nghe. Tất cả đều thành tựu những công đức như vậy. Danh hiệu của họ là: Tịnh-Vô Cấu Tạng Ly-Xa-Tử, Tịnh-Bất-Phóng-Dật Ly-Xa-Tử, Vô Cấu Tịnh Đức Ly Xa Tử, v.v... Họ bảo nhau kíp đến chỗ Phật cùng đem vô số đồ cúng dường với vô số châu minh nguyệt, gỗ trầm, chiên đàn, chở bằng những thớt tượng lớn và những cỗ xe báu tứ mã. Trên xe trang hoàng vô số phan lọng. Lúc đến trước Phật, họ cúi đầu lạy chơn Phật, đi nhiều trăm ngàn vòng, rồi bạch rằng: “Thế Tôn! Hôm nay chúng con sắm các phẩm vật cúng

dường đức Phật và chư Tăng. Ngửa mong đức Như Lai thương xót nhận cho”.

Đức Phật yên lặng không hứa nhận. Các hoàng tộc chẳng được toại nguyện, lòng rất buồn khổ, do thần lực của Phật, họ bay lên cao cách đất bảy cây đa la rồi yên lặng mà trụ giữa hư không.

Bấy giờ lại có vô số Đại Thần Trưởng Giả kính trọng đại thừa, ủng hộ đại thừa, dẹp trừ các phái dị học, như mưa đá tuôn nát cỏ cây. Các ông Nhựt Quang Trưởng giả, Hộ Thế Trưởng giả, Hộ Pháp, Trưởng giả, v.v... là bậc thượng thủ trong hàng người ấy. Họ sắm vô số đồ cúng dường cùng đem nhau đến trước Phật, cúi đầu lay chơn Phật, đi nhiều trăm ngàn vòng rồi bạch rằng: “Thế Tôn! Hôm nay chúng con sắm các phẩm vật dâng cúng đức Phật và chư Tăng. Ngửa mong đức Như Lai thương xót nhận cho”.

Đức Phật yên lặng chẳng hứa nhận. Các vị Trưởng giả không được toại nguyện, lòng rất buồn khổ. Do thần lực của Phật, họ bay lên cao cách đất bảy cây đa la rồi yên lặng trụ giữa hư không.

Bấy giờ vua thành Tỳ Xá Ly và vua các nước, trừ vua A Xà Thế và phu nhơn, mỗi vua cùng với các bà phu nhơn và thần dân đem theo vô số cúng phẩm đến rừng Ta La. Các vua và phu nhơn đây đều đã an trụ nơi chánh pháp, kính trọng và rất mến đại thừa, thương chúng sanh đồng như con một. Lúc đến trước Phật, các vua và phu nhơn bạch rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Hôm nay chúng con sắm phẩm vật dâng cúng đức Phật và chư Tăng. Ngửa mong đức Như Lai thương xót nhận cho".

Đức Phật tự biết chưa phải lúc, nên cũng chẳng hứa nhận. Các vua và phu nhơn

không được toại nguyện, lòng rất buồn khổ, ngồi qua một bên.

Bấy giờ có vô số Thiên Nữ. Thượng thủ Quảng Mục Thiên Nữ bảo rằng: ”Chị em xem kia! Đại chúng sắm phẩm vật muốn cúng dường Phật và chư Tăng. Chúng ta cũng nên đem phẩm vật dâng lên đức Phật, đức Phật thọ xong sẽ nhập Niết bàn. Chị em nên biết, Phật xuất thế rất khó, được cúng dường Phật lần cuối cùng càng khó hơn. Nếu Phật nhập Niết bàn thì thế gian sẽ trống rỗng”.

Hàng Thiên Nữ này đều giữ gìn giới hạnh, đầy đủ oai nghi, rất thích tu học và hộ trì đại thừa, khéo hay tùy thuận tất cả thế gian, độ người chưa được độ, dạy người chưa được hiểu, sẽ chuyển pháp luân ở vị lai, dùng đại trang nghiêm để tự trang nghiêm bình đẳng thương chúng sanh đồng như con một. Vì muốn lợi lạc cho chúng

sanh, thành tựu hạnh đệ nhất nghĩa không của đại thừa hiển phát giáo pháp phương tiện bí mật của Như Lai, mà cũng muốn các sự thuyết pháp không đoạn tuyệt, nên các Thiên Nữ sắm vô số đồ cúng dường ở cõi trời và vô số thứ hương trời, chở trên những xe báu trần thiết vô số lọng báu, phan báu, bửu châu, kỹ nhạc, rải vô số hoa trời, cùng nhau đến trước Phật, khóc lóc lạy chơn Phật, đi nhiều trăm ngàn vòng rồi bạch rằng: “Ngửa mong đức Như Lai thương xót nhận phần cúng dường cuối cùng của chúng con”.

Đức Phật yên lặng chẳng nhận. Các Thiên Nữ chẳng được toại nguyện, lòng rất buồn khổ, ngồi qua một bên.

Bấy giờ có vô số chư Thiên Tử, Thiên Vương, tứ Thiên Vương, vô số Thiên Thần, Tỳ Sa Môn Thiên Vương làm thượng thủ; vô số Long Vương Hòa Tu Kiết Long Vương, Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đa

Long Vương làm thượng thủ; vô số Kim Sí
 Điều Vương, Hàng Oán Điều Vương làm
 thượng thủ; vô số Càn Thát Bà Vương Na
 La Đạt Vương làm thượng thủ; vô số Khẩn
 Na La Vương, Thiện Kiến Vương làm
 thượng thủ; vô số Ma Hầu La Già Vương,
 Đại Thiện Kiến Vương làm thượng thủ; vô
 số A Tu La Vương, Viêm Bà Lợi Vương
 làm thượng thủ; vô số Đà Na Bà Vương,
 Vô Cấu Hà Thủy Vương, Bạt Đề Đạt Đa
 Vương làm thượng thủ, vô số La Sát
 Vương, Khả Úy Vương làm thượng thủ;
 vô số Thọ Lâm Thần Vương, Lạc Hương
 Vương làm thượng thủ; vô số Hải Thần, Hà
 Thần, vô số Trì Chú Vương, Đại Huyền
 Vương làm thượng thủ; vô số Quỷ My,
 Thiện Kiến Vương làm thượng thủ, vô số
 Quỷ Vương, Bạch Tháp Vương làm thượng
 thủ; vô số Tượng Vương; vô số Sư Tử
 Vương; vô số Điều Vương; vô số Ngu

Vương; vô số Phong Vương; vô số Vân Vũ Vương; vô số Thần Tiên v.v... Đại chúng trên đây đều đem vô số phẩm vật, vô số hương hoa, vô số nhũ mật hảo hạng đến lễ Phật cúng dường.

Đức Như Lai đều chẳng hứa nhận. Họ rất buồn khổ ngồi qua một bên.

Chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni thấy đều họp đủ, chỉ thiếu mặt hai chúng Ma Ha Ca Diếp và A Nan Đà.

Hôm ấy toàn rừng Ta La bỗng đổi màu trắng như lông bạch hạc. Trên hư không tự nhiên có tòa nhà thất bửu, dưới tòa nhà có ao suối mọc đầy hoa sen xinh đẹp, như vườn hoan hỉ ở Thiên cung Đào Lợi. Cả rừng Ta La cũng biến thành trang nghiêm xinh đẹp khác thường.

Trời Đế thích, cũng như Tứ Thiên Vương, và chư thiên trong dục giới đều đem phẩm vật thượng hảo dâng lên đức

Phật, mong Phật nhận phần cúng dường cuối cùng của mình hầu được sớm thành tựu pháp bố thí ba la mật, nhưng đức Phật vẫn không hứa nhận. Chư Thiên Dục giới không được toại nguyện, lòng rất buồn khổ, ngồi qua một bên.

Đại Phạm Thiên vương cùng Chư Thiên sắc giới đến lễ Phật, tha thiết dâng phẩm vật cõi sắc. Phật không hứa nhận. Đại Phạm Thiên và Chư Thiên sắc giới không được toại nguyện, lòng rất buồn khổ ngồi qua một bên.

Bấy giờ Ma Vương Ba Tuần cùng quyến thuộc vô lượng đại chúng mở cửa địa ngục ban nước thanh tịnh, như đó bảo đại chúng rằng: Nay đây các người không làm gì được, chỉ nên chuyên niệm Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, trần thiết lễ tùy hỷ cúng dường cuối cùng, các người sẽ được an vui mãi mãi”. Liền đó, Ma Ba Tuần dẹp

bỏ dao gươm v.v..., những độc cụ trong địa ngục cùng làm mưa to dập tắt ngọn lửa đang cháy hừng. Do thần lực của Phật, Ma Vương lại phát tâm lành truyền lệnh cho toàn thể quyến thuộc ma đều bỏ hết binh khí, rồi mang vô số cúng phẩm cùng nhau đến chỗ Phật, cúi đầu lạy chơn Phật mà bạch rằng: “Chúng con từ nay ưa thích và gìn giữ đại thừa. Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn vì cúng dường, vì sợ hãi, vì phỉnh người, vì tiền của, vì tùy theo người v.v... mà thọ lấy pháp đại thừa này hoặc chơn hoặc ngụy chúng con nói chú này để trừ diệt sợ hãi của người đó: “Sá chỉ, trá trá la sá chỉ, lô ha lệ, ma ha lô ha lệ, a la, giá la, đa la, tóa ha”.

Bài chú này có thể làm cho người điên cuồng, người kinh sợ, người thuyết pháp, người chẳng dứt chánh pháp đều được an ổn. Vì hàng phục ngoại đạo, vì gìn giữ thân

mình, vì hộ trì chánh pháp, vì hộ trì đại thừa, mà chúng con nói bài chú này. Nếu người nào thọ trì chú này thì không còn sợ voi dữ làm hại; hoặc đi đến rừng hoang, đầm trũng, những nơi nguy hiểm chẳng sanh sự kinh sợ; cũng không có những tai nạn nước, lửa, sư tử, cọp, sói, trộm, cướp, vua, quan. Bạch đức Thế Tôn! Nay đây, chúng con không vì đua nịnh mà nói những việc này. Ai thọ trì bài chú này thì con sẽ chí thành ủng hộ làm cho thêm thế lực. Ngửa mong đức Như Lai thương xót nhận phần cúng dường cuối cùng của chúng con”.

Đức Phật bảo Ma Vương Ba Tuần rằng: “Như Lai không nhận thực phẩm của nhà người dưng, mà chỉ nhận lấy thần chú của người nói, vì Như Lai muốn cho chúng sanh và bốn bộ chúng được an vui”.

Ma Vương cầu thỉnh ba lần, mà đức Phật vẫn không hứa nhận. Ma Ba Tuần

không được toại nguyện, lòng rất buồn khổ, ngồi qua một bên.

Đại Tự Tại Thiên Vương cùng vô lượng Chư Thiên sắm những cúng phẩm trội hơn tất cả thứ phẩm vật của các đại chúng trời người đã thuật ở trước, cho đến phẩm vật của Phạm Thiên Đế Thích sánh với những cúng phẩm này thì như khối mực đen sánh với đồng châu ngọc, một cây lọng báu nhỏ nhứt giương ra có thể che trùm cả cõi đại thiên. Đại Tự Tại Thiên Vương cùng Chư thiên đem những cúng phẩm ấy đến chỗ Phật, cúi đầu lạy chơn Phật đi nhiễu trăm ngàn vòng rồi bạch rằng: “Thế Tôn! Cúng phẩm của chúng con dâng lên đây rất hèn mọn khác nào con muỗi dâng cho Chư Thiên. Lại cũng như đem một bụm nước đổ vào biển lớn, thắp một cây đèn nhỏ giúp sáng cho trăm ngàn mặt trời, cầm một cái bông thêm vào vườn bông giữa mùa xuân

muôn hoa đua nở, đặt một hột đình lịch thêm lớn cho núi Tu Di. Nào có ích gì cho biển rộng, mặt trời, vườn hoa, núi lớn. Cúng phẩm của chúng con đối với đức Phật cũng như thế.

Dầu mang cả hương hoa, kỹ nhạc, phan lọng đầy khắp cõi đại thiên đến cúng dường Như lai còn không đáng kể. Vì sao vậy ? Vì đức Như Lai thường ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh trong các ác thú thọ nhiều sự khổ để cứu vớt mọi loài. Xin đức Thế tôn thương xót nhận phần cúng dường của chúng con.

Đức Phật yên lặng không hứa nhận. Đại Tự Tại Thiên vương cùng chư Thiên không được toại nguyện lòng rất buồn khổ, ngồi qua một bên.

Bấy giờ phương đông cách đây vô lượng vô số a tăng kỳ hằng hà sa vi trần thế giới, nơi cõi Ý Lạc Mỹ Âm, có Phật hiệu

Hư Không Đẳng Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri Minh Hạnh Túc Thiện Thế Thế gian giải Vô thượng sĩ Điều ngự trượng phu Thiên Nhơn sư Phật Thế Tôn, bảo vị đệ tử lớn nhứt là Vô Biên Thân Bồ Tát rằng: “Thiện nam tử nên qua Tây phương Ta Bà thế giới. Cõi ấy có Phật Thích Ca Mâu Ni đủ mười đức hiệu sắp nhập niết bàn. Ông đem cơm thơm ăn vào an ổn nơi cõi này qua dâng lên Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật thọ rồi sẽ nhập niết bàn. Nhơn đó ông có thể lễ kính Phật cầu giải quyết những điều nghi”.

Vô Biên Thân Bồ Tát tuân lời Phật dạy, liền cùng vô lượng chúng Bồ Tát đồng đến cõi Ta Bà. Lúc ấy toàn cõi Ta Bà chấn động sáu cách. Đại chúng nơi rừng Ta La: Phạm Thiên Đế Thích, Tứ Thiên Vương, Ma Vương Ba Tuần, Đại Tự Tại Thiên v.v... Thấy đất rung động, cả mình rờn ớn,

cổ lười khô khan tự thấy thân mình không còn ánh sáng mất cả oai đức, kinh hãi run rẩy đều muốn giải tán.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát liền đứng dậy bảo đại chúng rằng: “Mọi người chớ sợ! Cách đây về phương đông vô lượng vô số a tăng kỳ hằng hà sa vi trần thế giới (13) có cõi Ý lạc Mỹ Âm. Phật Hư Không Đẳng đủ cả mười đức hiệu. Nơi cõi đó có đại Bồ tát tên Vô Biên Thân cùng vô lượng Bồ Tát sắp đến đây. Bởi oai đức của đại Bồ Tát ấy làm oai quang của mọi người phải ẩn đi. Mọi người nên vui mừng đừng kinh sợ”.

Liền đó mọi người đều thấy rõ chúng đại Bồ tát nơi cõi Mỹ Âm, như nhìn trong gương tự thấy thân mình.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại bảo đại chúng: “Nay đây, mọi người thấy chúng đại Bồ Tát đó như thấy đức Phật Thích Ca. Do

thần lực của Phật sẽ được thấy vô lượng chư Phật ở chín phương”.

Bấy giờ đại chúng đều thấy Vô Biên Thân Bồ Tát cùng quyền thuộc của ngài. Nơi mỗi lỗ chơn lông của Vô Biên Thân Bồ Tát đều xuất sanh một hoa sen lớn, mỗi hoa sen đều có bảy muôn tám ngàn thành ấp rộng như thành Tỳ Gia Ly. Vách thành hào thành toàn bằng thất bảo, cây báu hàng liệt bông trái sum sê. Gió nhẹ thổi động vang ra tiếng hòa nhã như tiếng nhạc trời. Nhơn dân trong những thành ấy nghe tiếng gió reo liền được hưởng thọ nhiều sự vui vẻ. Nước trong hào thành trong sạch thơm tho như chơn lưu ly, trên mặt nước có thuyền thất bảo, chúng nhơn ngồi thuyền dạo chơi tắm gội rất mực vui sướng. Trong hào lại có vô lượng hoa sen đủ màu: xanh, vàng, đỏ, trắng, lớn như bánh xe. Trên bờ hào lại có vườn rừng, trong mỗi vườn có năm ao suối

đầy hoa sen bốn màu, hương thơm ngào ngạt. Nước ao sạch trong có các loài chim bơi lội. Trong vườn lại có nhiều lầu đài, mỗi tòa lầu đài rộng bốn do tuần, vách cột mặt đất toàn bằng các chất báu, vàng, bạc, lưu ly, pha lê, trong ấy có nhiều ao suối thất bảo, bậc thang bằng vàng ròng, vàng Diêm Phù Đàn làm cây, không khác vườn Hoan Hỷ ở cung trời Đao Lợi. Nơi mỗi thành ấp ấy có vô số dân chúng luôn luôn vui sướng. Dân chúng này chỉ nghe tiếng pháp vô thượng đại thừa, không nghe danh từ gì khác. Có vị quốc vương ngự trên tòa sư tử (14) dùng pháp đại thừa giáo hóa nhơn dân. Và nhơn dân biên chép đọc tụng, tu hành theo kinh điển đại thừa. Nhờ thần lực của Bồ Tát mà đại chúng được thấy các sự biến hóa ấy. Thân của Bồ Tát cao lớn vô lượng vô biên đồng hư không, trừ Phật, không ai có thể thấy ngần mé thân của ngài. Vô Biên

Thân Bồ Tát cùng vô lượng Bồ Tát thị hiện thần thông như thế rồi, đem vô lượng cúng phẩm và thức ăn thơm ngon đến chỗ Phật, ai ngửi đến mùi thơm của thức ăn này thì phiền não đều tiêu diệt, đánh lễ chơn Phật mà bạch rằng: “Ngửa mong đức Thế Tôn thương xót nhận đồ cúng dường của chúng con”. Các Bồ Tát ba phen dâng bạch, đức Phật biết chưa phải lúc nên không hứa nhận. Vô Biên Thân Bồ Tát cùng chúng Bồ Tát ngồi qua một bên.

Các cõi Phật ở Nam phương, Tây phương, Bắc phương, cũng có vô lượng Vô Biên Thân Bồ Tát và vô lượng đại Bồ Tát ở mười phương đều đến rừng Ta La. Bốn bộ chúng ở Diêm Phù Đề (15) hội về đông đủ, trừ Ma Ha Ca Diếp, A Nan đà, vua A Xà Thế và quyến thuộc của vua này. Thần Đà Na Bà, A Tu La nhĩ đến mười sáu loài ác độc, rắn, rít, bò cạp, bọ hung v.v... đều

bỏ ác niệm mà sanh lòng nhân từ xem nhau như cha mẹ, chị em. Tất cả chúng sanh trong cõi Đại thiên sanh lòng nhân từ đối với nhau cũng như thế, trừ hạng nhứt xiển đề.

Hôm ấy, cả đại thiên thế giới do thần lực của Phật, biến thành trang nghiêm đẹp sáng như cõi Cực lạc của Đức Vô Lượng Thọ Phật ở phương Tây (16). Đại chúng trong pháp hội Ta La đều thấy rõ các thế giới của chư Phật ở mười phương, như thấy mình trong gương sáng.

Lúc ấy ánh sáng năm màu từ mặt Phật phóng ra bao trùm đại hội rồi thấm vào miệng Phật. Cả chúng hội trời, người, a tu la v.v... thấy ánh sáng thấm vào miệng Phật, thì cả kinh mà nói rằng: “Đức Phật phóng ánh sáng rồi thấm vào nơi miệng, chắc có duyên có. Hay chính là tướng sắp nhập Niết Bàn. Khổ thay! Khổ thay! Sao Đức Thế

Tôn lại rời bỏ bốn tâm vô lượng, chẳng nhận sự cúng dường của Trời, của người. Mặt trời Thánh huệ từ nay sắp tắt hẳn, thuyền pháp vô thượng từ nay sắp chìm mất. Thế gian rất khổ. Than ôi! Đau lòng lắm thay! Than xong, đại chúng nhào lăn kêu khóc, nước mắt hòa máu rơi đầy nơi đất.

THÍCH NGHĨA

(1) Rừng cây Ta-La, cũng đọc là Sa-La, vì chỗ Phật ngự, bốn phía có tán cây Ta-La chia làm bốn cặp nên gọi là Ta-La Song-Thọ Câu-Thi-Na.

(2) HỮU ĐẰNG gọi đủ là “Tam hữu chi đảnh” – Cõi trời cao nhất trong tam giới, tức là sắc Cứu-Cánh-Thiên.

(3) CÔI ĐẠI-THIÊN, nói đủ là Tam-Thiên Đại-Thiên Thế-Giới: Một Thái-dương-hệ gọi là một tiểu thế-giới, gồm một tầng trời Sơ Thiên và một cõi dục.

Một ngàn tiểu thế giới hiệp lại cùng một tầng trời Nhị-Thiên, gọi là một Tiểu-Thiên Thế- giới (1 T H. G x 1000 = 1 Tiểu Thiên)

Một ngàn Tiểu Thiên hiệp lại cùng một tầng trời Tam-Thiên. Gọi là một Trung-Thiên Thế- Giới (1 T. TH. G. x 1000 = 1 T. TH x 1000 = 1 Trung Thiên)

Một ngàn Trung-Thiên hiệp lại gồm một tầng trời Tứ-Thiên, gọi là một Đại-Thiên Thế-Giới (1 T. TH. G x 1000 = 1 TH x 1000 = 1 TR. TH x 1000 = 1 Đại-Thiên)

Từ một Thái-dương-hệ hay một Tiểu Thế-giới phải ba lần hơn ngàn chồng lên mới thành một Đại-

Thiên Thê-Giới, tức là 1.000.000.000 Tiểu thể giới cùng 1.000.000 trời Nhị-Thiên, 1.000 Trời Tam-Thiên và một tầng Trời Tứ-Thiên, nên cũng có chỗ gọi Tam-Thiên Đại-Thiên Thê-Giới.

(4) - Trong toàn cõi Đại-Thiên có vô số loài hữu tình chúng sanh. Đại khái chia làm 6: Trời, Người, A-Tu-La, Quỷ, Súc sanh, và Địa ngục. Có chỗ thêm Tiên thành bảy loài. Có chỗ lược A-Tu- La thành năm loài gọi là “ Ngũ-Thú”.

(5) - TỖ-KHƯU có ba nghĩa: Khất-sĩ, Phá ác và Bồ-ma.

Có ba trường hợp thành Tỳ-Kheo:

I - Người chứng Thánh quả vô-lậu gọi là pháp tánh Tỳ-kheo.

II - Được Phật hiện diện, gọi là Thiện-Lai Tỳ-kheo, thì thành Tỳ-kheo.

III - Chư Tăng hòa hợp đúng pháp bạch tứ yết-ma trao giới Tỳ-kheo, đây gọi là Tác-pháp Tỳ-kheo.

(6) - TỨ VÔ-LƯỢNG-TÂM: Từ, Bi, Hỷ, Xả. Vận dụng bốn tâm trên đây bủa khắp vô- lượng chúng sanh trong vô lượng thể giới, nên gọi là bốn tâm vô lượng.

(7)- Nói đủ là Bồ-Đề-Tát-Đoà có nghĩa là Hữu-tình đã giác ngộ và giác ngộ các hữu tình khác. Bắt

đầu từ khi mới phát tâm bồ đề vô thượng: “ nguyên thành Phật độ muôn loài “, tu lục độ vạn hạnh, phá hai chướng, chứng pháp thân. Tất cả có 57 bậc Bồ-Tát: những bậc Thập Địa đã chứng Pháp thân gọi là Đại-Bồ-Tát (Bồ-Tát Ma-Ha-Tát)

(8)- TAM BẢO: Ba ngôi báu quý nhứt ở thế gian: Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo.

(9)- Ưu-Bà-Tắc ; Cận-sự-nam. ƯU-BÀ-DI: Cận-sự-nữ. Hai phái tại gia thường gần gũi hộ trì Tam-Bảo. Bắt đầu qui-y Tam-Bảo thì được danh hiệu này.

(10)-NGŨ-GIỚI: năm điều giới của hàng tại gia: không được sát sanh, không được trộm cắp, không được tà dâm, không được vọng ngữ, không được uống rượu say.

(11)- TRÀ-TỠ: Lễ thiêu thi hài lấy tro để thờ.

12)- THẮT-BẢO: vàng, bạc, lưu ly, ngọc xà cừ, ngọc mã não, ngọc san hô, ngọc hổ phách, trân châu

(13)- A-TĂNG-KỲ: vô số HẰNG-HÀ-SA: Sông Hằng (Gange) là con sông to, nguồn từ Hy-Mã-Lạp-Sơn (Himalaya) chảy qua trung châu Ấn-Độ đổ ra Ấn-Độ-Dương. Bờ sông và đáy sông này có nhiều cát mịn. Khi thuyết pháp, Phật thường dùng số hạt cát của sông Hằng để thay một số lớn.

VI-TRẦN: Bụi nhỏ. Số nhiều như bụi nhỏ không thể tính đếm được,

THẾ-GIỚI: Mỗi thế-giới là cả một Đại-Thiên, phạm vi giáo hóa của một Đức Phật.

(14)-TÒA SU'-TỬ: Chỗ ngồi chạm hình sư tử tiêu biểu oai đức tự tại đối với đại chúng, như sư tử oai khiếp quần thú.

(15)-DIÊM-PHÙ-ĐỀ cũng gọi là Nam Thiệm-Bộ-Châu, tức là quả địa cầu này.

(16) A-Di-PHẬT, Phạm-âm, Tàu dịch là Vô-Lượng-Thọ-Phật, hoặc Vô- Lượng-Quang-Phật, giáo chủ cõi Cực-Lạc, cũng gọi cõi An-Lạc cõi An-Durõng. Cõi này cách cõi Ta-Bà đây mười muôn ức cõi về phương Tây.